TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – T do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn A Sếnh.

Ông Sùng A Dờ.

Thư ký phiên tòa: Ông Chảo Hò Sơn – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu *(điểm cầu trung tâm)*. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên tòa xét xử rút kinh nghiệm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Lừ Văn B;** Tên gọi khác: không có tên gọi khác; sinh ngày: 06/10/1993 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản Ci N, xã N C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lừ Văn X , sinh năm 1973 và con bà: Lò Thị H , sinh năm 1975; vợ: Lò Thị B , sinh năm 2000; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2024, tạm giam từ ngày 27/12/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam Sìn Hồ - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay; *Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam khu vực Sìn Hồ - thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu.*

2. **Lò Văn T**; Tên gọi khác: không có tên gọi khác; sinh ngày: 01/9/1994; tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản Ci N, xã N C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn V , sinh năm: 1975; và Con bà Lừ Thị X , sinh năm 1976; vợ: Quàng Thị X , sinh năm 1990; bị cáo có 02 con sinh đôi năm 2024; Tiền án,Tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại bản

án số 245/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Toà án nhân dân quận Long B, thành phố Hà Nội tuyên Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự, tuyên phạt Lò Văn T 13 tháng tù. Ngày 07/7/2021, bị can đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Tính đến lần phạm tội này (ngày 18/12/2024) bị can đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2024, tạm giam từ ngày 27/12/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam Sìn Hồ - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay; *Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam khu vực Sìn Hồ - thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu.*

Người bào chữa cho bị cáo: là bà Nguyễn Thị Nga, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; *có mặt tại điểm cầu thành phần tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 18/12/2024, tại nhà của Lò Văn T thuộc bản Ci N, xã N C, Lừ Văn B đã rủ Lò Văn T góp tiền mua Heroine về sử dụng.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RS, biển kiểm soát: 25B1-206.37 (xe mô tô của B) chở T đi đến địa phận bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, T và B gặp một người đàn ông dân tộc Thái (không rõ nhân thân, lai lịch). Cả hai thống nhất mỗi người góp 200.000 đồng, nhưng do T không có tiền nên B đã cho T vay 200.000 đồng khi nào có thì T trả sau. Qua trao đổi, B và T mua được của người đàn ông này 04 gói Heroine, ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng, đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng với giá 400.000 đồng. Mua được 04 gói Heroine, B cất vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người, đi được một đoạn, B lấy 04 gói Heroine đưa cho T cầm bên tay phải.

Hồi 13 giờ 56 phút cùng ngày, khi T và B đi đến đường tỉnh lộ 133, thuộc đầu bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo thì bị lực lượng Công an làm nhiệm vụ tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Do sợ hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, T ngồi sau xe đã ném 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong chứa 04 gói Heroine xuống lề đường bên phải theo chiều xe mô tô đi. Tổ công tác đã khống chế và yêu cầu Lò Văn T T giác nhặt bao thuốc lá Thăng Long lên giao nộp. Tại đây, T và B khai nhận 04 gói chất bột màu trắng bên trong bao thuốc lá Thăng Long là Heroine của B và T tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập B bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lừ Văn B và Lò Văn T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp số 494 ngày 18/12/2024 của người giám định theo vụ việc, kết luận: 04 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T và Lừ Văn B có tổng khối lượng 0,31 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 32 ngày 22/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: 04 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSSH ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T, về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Lừ Văn B, từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Xử phạt bị cáo Lò Văn T, từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T đều làm nghề trồng trọt và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 04 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, đây là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RS, màu sơn Đen- Đỏ, biển kiểm soát: 25B1-206.37. xe cũ đã qua sử dụng (có chìa khoá và đăng ký xe kèm theo), đây là vật chứng bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; đối với 0,31 gam Heroine thu giữ của Lò Văn T và Lừ Văn B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã gửi toàn bộ giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T, do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T đều luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là

người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội- đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật của các bị cáo có phần còn hạn chế; gia đình bị cáo Lừ Văn B thuộc hộ nghèo của xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 58; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo làm nghề trồng trọt và thu nhập không ổn định, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; Về án phí: căn cứ tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 đề nghị Hội đồng xét xử, miễn án phí hình sự cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội- đặc biệt khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về vùng miền khó khăn giai đoạn năm 2021- năm 2025.

Bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T đều không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên mong Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình T, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của các bị cáo: tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình T, thủ tục tố tụng hình sự;

căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 13 giờ 56 phút ngày 18/12/2024, tại đường tỉnh 133 thuộc đầu bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo Lò Văn T và Lừ Văn B đang tàng trữ trái phép 0,31 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ bắt quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật T trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Nhưng các bị cáo vẫn bất chấp coi thường pháp luật, vào hồi 13 giờ 56 phút ngày 18/12/2024, tại đường tỉnh 133 thuộc đầu bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo Lò Văn T và Lừ Văn B đang tàng trữ trái phép 0,31 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ bắt quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lừ Văn B là người khởi xướng, thực hành; bị cáo Lò Văn T có vai trò là người thực hành nên cả hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng chất ma túy mà các bị cáo đã tàng trữ là 0,31 gam Heroine. Vì vậy, cần áp dụng các Điều 17, 58 Bộ luật hình sự để xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong cùng vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như về tội danh, áp dụng điều khoản cũng như khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt phù hợp và không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ pháp lý, phù hợp với mức độ nguy hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đối với Lò Văn T, về nhân thân: Tại bản án số 245/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Toà án nhân dân quận Long B, thành phố Hà Nội, đã tuyên phạt bị cáo Lò Văn T 13 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 07/7/2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Tính đến lần phạm tội

này (ngày 18/12/2024) bị cáo T đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Lừ Văn B, mặc dù trước khi phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo B lại là người khởi xướng, thực hành và đã cho bị cáo Lò Văn T vay với số tiền là 200.000 đồng, để B và T đi mua Heroine về cùng nhau để sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt ngang nhau để đảm bảo răn đe đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế; gia đình bị cáo Lừ Văn B thuộc hộ nghèo của xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T đều làm nghề lao động T do và thu nhập không ổn định, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 04 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, đây là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RS, màu sơn Đen- Đỏ, biển kiểm soát: 25B1-206.37. xe cũ đã qua sử dụng (có chìa khoá và đăng ký xe kèm theo), đây là vật chứng bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; đối với 0,31 gam Heroine thu giữ của Lò Văn T và Lừ Văn B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã gửi toàn bộ giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. các bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T, đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ. Tại phiên tòa bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T đều có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử, quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú: Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương các xã, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ta. Tăng cường tuyên truyền, đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp để giữ gìn trật T an ninh trên địa bàn.

Các vấn đề liên quan: Về nguồn gốc 0,31 gam Heroine, bị cáo Lò Văn T và Lừ Văn B khai là mua một người đàn ông không quen biết gặp ở bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ. Ngoài lời khai duy nhất không có tài liệu chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lừ Văn B: 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

3.Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 04 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, đây là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RS, màu sơn Đen- Đỏ, biển kiểm soát: 25B1-206.37. xe cũ đã qua sử dụng (có chìa khoá và đăng ký xe kèm theo), đây là vật chứng bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

4. Về án phí sơ thẩm: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Lừ Văn B và Lò Văn T, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
-VKSND tỉnh Lai Châu;
- Phòng HSNV(PV 06) CA tỉnh Lai Châu;
-VKSND huyện Sìn Hồ;
- CA tỉnh Lai Châu;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- CQ THAHS CA tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Phân trại tạm giam khu vực Sìn Hồ, tỉnh LC;
- Người bào chữa;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Ngoãn